

Bản án số: 56/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

2. Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thụy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 279/2017/TLST-HNGĐ 19/4/2017 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2017/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1978; thường trú: Số 18/5 đường Nguyễn H, khu phố T2, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Bà Trần Thị Cẩm G, sinh năm 1991; thường trú: Số 18/5 đường Nguyễn H, khu phố T 2, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu nhau gần 01 năm, ông Nguyễn Thanh H và bà Trần Thị Cẩm G tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương vào ngày 27/4/2012, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 96/2012. Sau khi kết hôn, ông và bà G sống tại phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng tháng 5 năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà G thay đổi tính tình, thường xuyên cãi nhau. Bà G không quan tâm, chăm sóc chồng, con và gia đình. Ông H đã nhiều lần góp ý với bà G nhưng không có

kết quả, ông và bà G đã sống ly thân từ tháng 11/2014 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà G.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 21/12/2012. Hiện nay con đang sống chung với ông H. Sau khi ly hôn, ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thị Cẩm G đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng bà G không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn có địa chỉ thường trú và sinh sống tại phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 31/7/2017 nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 12/7/2017 và ngày 31/7/2017 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh H và bà Trần Thị Cẩm G đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương vào ngày 27/4/2012, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 96/2012, là hôn nhân hợp pháp. Ông H cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà G thay đổi tính tình, thường xuyên cãi nhau. Bà G không quan tâm, chăm sóc chồng, con và gia đình. Ông H đã cố gắng khuyên bà G thay đổi để gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả. Ông và bà G đã sống ly thân từ tháng 11/2014 đến nay, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông Nguyễn Thanh H và bà Trần Thị Cẩm G đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông Nguyễn Thanh H yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Cẩm G là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Ông H và bà G có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 21/12/2012. Hiện nay con đang sống chung với ông H. Xét thấy, trong thời gian trước đây và hiện nay cháu N do ông H trực tiếp nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Do đó, ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Ông H không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của ông nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh H được ly hôn với bà Trần Thị Cẩm G.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 21/12/2012 cho ông Nguyễn Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông H không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, ông H và bà G đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp bà G lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến ông H nuôi con thì ông H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà G theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009220, ngày 18/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

5. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt các đương sự.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- UBND phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lại Thị Ngọc Liên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dĩ An, ngày 31 tháng 7 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

2. Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

Căn cứ vào Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi giờ phút ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh Hải, sinh năm 1978; thường trú: Số 18/5 đường Nguyễn Hiền, khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị Cẩm Giang, sinh năm 1991; thường trú: Số 18/5 đường Nguyễn Hiền, khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ; sau khi thảo luận, thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất các vấn đề sau:

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh Hải được ly hôn với bà Trần Thị Cẩm Giang.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh Ngân, sinh ngày 21/12/2012 cho ông Nguyễn Thanh Hải trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hải không yêu cầu bà Giang cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, ông Hải và bà Giang đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp bà Giang lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến ông Hải nuôi con thì ông Hải có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Giang theo quy định của

pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh Hải phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009220, ngày 18/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt các đương sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản kết thúc lúc giờ phút cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa